TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 164/2019/QĐST - HNGĐ	*Điện Biên, ngày 26 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2017TLST – HNGĐ ngày 05/9/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đội a, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Mai Văn N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội a, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị Th và anh Mai Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh N và chị Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung:

- Giao cháu: Mai Thành Đạt, sinh ngày 29/9/2006 cho anh N trực tiếp chăm sóc giáo dục.

- Giao cháu: Mai Minh Châu, sinh ngày 10/7/2013 cho chị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục.

- Hai bên anh N và chị Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2. 3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4 Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Mỗi đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST. Nhưng chị Th đã tự nguyện chịu 150.000đ án phí DSST và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0003256 ngày 05/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chị Th còn được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TATĐB;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã T X;
- VKS Huyện.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương